

Phụ lục số V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)
Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:4024/CTCPD **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai ngày 24 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bán niên 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI
- Địa chỉ trụ sở chính: 221B đường Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.
- Điện thoại: 02513.822591, 822218-Fax: 02513.821608- Email: donai_pharm.com.vn
- Vốn điều lệ: 30.000.100.000 đồng.
- Mã chứng khoán: DPP.
- Mô hình hoạt động của công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I - Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông 6 tháng đầu năm 2026:

1. Các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông 6 tháng năm 2026:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết Đại Hội	22/04/2026	- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025; - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; - Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2021-2025), phương hướng nhiệm kỳ V (2026-2030); - Thông qua Báo cáo thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban kiểm soát; - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty CP Dược Đồng Nai; - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty; - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT; - Thông qua Quy chế hoạt động của BKS; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 - Thông qua ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai - Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS, người phụ trách Công ty năm 2025; - Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2026-2030).

II - Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	23/04/2025 Bổ nhiệm lại 22/04/2026	
02	Nguyễn Cao Nhơn	Thành viên HĐQT	22/04/2026	
03	Đỗ Thị Nga	Thành viên HĐQT	20/04/2021 Bổ nhiệm lại 22/04/2026	
04	Võ Trung Thành	Thành viên HĐQT	23/04/2024 Bổ nhiệm lại 22/04/2026	
05	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên HĐQT	22/04/2026	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Thị Thanh Hà	04	100%	
2	Nguyễn Cao Nhơn	02	50%	Bổ nhiệm sau phiên 29, 31
3	Đỗ Thị Nga	04	100%	
4	Võ Trung Thành	04	100%	
5	Nguyễn Thị Huệ	02	50%	Bổ nhiệm sau phiên 29, 31

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch qua công việc quản lý, điều hành, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra các nội dung:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra;
- Tiến độ và các biện pháp thực hiện các nội dung trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

5. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2026: Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, cụ thể sau đây:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	Tỷ lệ thông qua
01	29/NQ.CTCDP	21/01/2026	- Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
02	29_1/NQ.CTCDP	21/01/2026	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2025 - Kế hoạch SXKD năm 2026 - Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 - Xem xét chấm dứt HĐ thuê đất trước thời hạn tại xã Trảng Bom, thành phố Đồng Nai - Phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2025, kế hoạch tiền lương năm 2026	100%
03	31/NQ-HĐQT	04/03/2026	- Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	100%
04	01.V/NQ.CTCDP	22/04/2026	- Bầu chức danh chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật của Công ty - Triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 -Phân công nhiệm vụ cho thành viên HĐQT mới;	100%
05	02.V/NQ.CTCDP	18/05/2026	Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm 2026):

1. Thông tin về Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Đình Sơn	Trưởng Ban	20/04/2021 bổ nhiệm lại 22/04/2026	
2	Bà Trần Thị Mỹ Lệ	Thành viên	20/04/2021	22/04/2026
3	Bà Mai Thị Thế	Thành viên	20/04/2021	22/04/2026
4	Lê Kim Thảo	Thành viên	22/04/2026	
5	Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên	22/04/2026	

2. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát

Stt	Thành viên ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Lê Đình Sơn	02	100%	100%	
02	Lê Kim Thảo	01	50%	100%	Mới bổ nhiệm
03	Nguyễn Thị Hồng Giang	01	50%	100%	Mới bổ nhiệm
04	Trần Thị Mỹ Lệ	01	50%	100%	Miễn nhiệm
05	Mai Thị Thế	01	50%	100%	Miễn nhiệm

Ban Kiểm soát được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Trong 6 tháng năm 2026 Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để rà soát Báo cáo quyết toán quý I/2026 và quý IV năm 2025 và báo cáo bán niên của Công ty.

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Tổng Giám đốc và tập thể Ban điều hành, cán bộ quản lý khác đã thực hiện đúng chức năng và quyền hạn với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.
- 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát không nhận được thư yêu cầu hoặc ý kiến phản ánh đề nghị kiểm tra, giám sát từ các cổ đông của Công ty.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Đỗ Thị Nga	05/11/1968	Cử nhân kinh tế.	20/6/2025 Bổ nhiệm lại 22/04/2026
2	Nguyễn Văn Khoa	28/02/1964	Dược sỹ Đại học	20/6/2025 Bổ nhiệm lại 22/04/2026
3	Mã Thanh Trang	12/5/1988	Dược sỹ Đại học	22/04/2026

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh/Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/Date of appointment/ dismissal
Phạm Thị Thanh Thùy	10/02/1973	Cử nhân Tài chính Kế toán	20/6/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong kỳ báo cáo HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin cập nhật đầy đủ các văn bản mới do Sở GGCK Hà Nội, UBCK Nhà nước và các bộ, ngành có liên quan ban hành

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

9. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passpor t No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Đặng Thị Thanh Hà								
1.01	Ngô Thị Kiểm								Mẹ đẻ
1.02	Nguyễn Minh Thư								Con gái
1.03	Nguyễn Minh Thị								Con gái
1.04	Đặng Thị Thanh Thúy								Chị ruột
1.05	Đặng Phùng Hiếu								Anh ruột
1.06	Đặng Thị Thanh Thanh								Chị ruột
1.07	Đặng Thị Thanh Hương								Chị ruột
1.08	Đặng Thị Thanh Trang								Chị ruột
1.09	Nguyễn Minh Sơn								Anh rể
1.10	Lâm Thị Hương								Chị dâu
1.11	Lê Văn Hóa								Anh rể
1.12	Nguyễn Văn Tĩnh								Anh rể
1.13	Lã Quý Linh								Anh rể
1.14	Công ty CP TM & XD Phước Tân								
1.15	Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa								

STT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passpor t No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.16	Công ty CP Dược Đồng Nai								
1.17	Công ty CP Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai (Donafoods)								
1.18	Thành ủy Đồng Nai								
2	Nguyễn Cao Nhơn								
2.01	Huỳnh Thị Thu Thủy								Vợ
2.02	Nguyễn Huỳnh Cao Minh								Con trai
2.03	Nguyễn Huỳnh Nam Phương								Con gái
2.04	Nguyễn Thị Khánh								Mẹ đẻ
2.05	Nguyễn Hồng Thủy								Anh ruột
2.06	Nguyễn Cao Lễ								Em ruột
2.07	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa								Em ruột
2.08	Nguyễn Thị Cao Trí								Em ruột
2.09	Hà Thị Như Ý								Em dâu
2.10	Trần Ngọc Hồng Phước								Em rể
2.11	Nguyễn Thị Kim Hoa								Chị dâu
2.12	Võ Thị Bích Liên								Chị dâu
2.13	Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phước Đông								
2.14	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa								

STT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passpor t No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.15	Công ty CP Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và vừa Nhật Bản (JSC)								
2.16	Công ty CP Dược Đồng Nai								
2.17	Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa								
3	Đỗ Thị Nga								
3.01	Nguyễn Đình Cầu								Chồng
3.02	Nguyễn Đỗ Lam Khuê								Con gái
3.03	Nguyễn Đỗ Tùng Chi								Con gái
3.04	Đỗ Xuân Hà								Anh ruột
3.05	Đỗ Thị Hằng								Chị ruột
3.06	Đỗ Thị Nhung								Em ruột
3.07	Đỗ Thị Tuyết								Em ruột
3.08	Nguyễn Thị Bích Phượng								Chị dâu
3.09	Nguyễn Hữu Bắc								Anh rể
3.10	Dương Đình Hòa								Em rể
3.11	Nguyễn Trọng Hải								Em rể
4	Võ Trung Thành								
4.01	Nguyễn Thị Phương								Vợ

STT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passpor t No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.02	Võ Khánh An								Con gái
4.03	Võ Khả Hân								Con gái
4.04	Võ Văn Nam								Bố đẻ
4.05	Bùi Thị Hóa								Mẹ đẻ
4.06	Nguyễn Trọng Hộ								Bố vợ
4.07	Phạm Thị Hương								Mẹ vợ
4.08	Võ Đình Thông								Anh trai
4.09	Võ Thị Mai								Chị gái
4.10	Võ Thị Thu Thủy								Em gái
4.11	Công ty CPĐT Kiến Trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát								
4.12	Công ty CP KCN Tín Nghĩa Phương Đông								
5	Nguyễn Thị Huệ								
5.01	Nguyễn Văn Tám								Bố chồng
5.02	Nguyễn Thị Thái								Mẹ chồng
5.03	Nguyễn Thành Tài								Chồng
5.04	Nguyễn Thị Thanh Xuân								Con gái
5.05	Nguyễn Thị Thanh Bình								Con gái
5.06	Nguyễn Tuấn Khanh								Anh trai
5.07	Nguyễn Thị Hằng								Chị gái
5.08	Mai Văn Lâm								Anh Rể
5.09	Nguyễn Thị Lan								Chị gái

STT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID card No./Passpor t No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.10	Nguyễn Thị Huyền								Em gái
5.11	Nguyễn Đạt Đạm								Em rể
6	Lê Kim Thảo								
6.01	Lê Ngọc Báu								Ba ruột
6.02	Lê Ngọc Xuân								Mẹ ruột
6.03	Phạm Ngọc Đầu								Bố chồng
6.04	Hoàng Thị Minh Kính								Mẹ chồng
6.05	Phạm Hoàng Nam								Chồng
6.06	Phạm Hoàng Quân								Con
6.07	Phạm Hoàng Kim Ngân								Con
6.08	Lê Ngọc Hiếu								Anh trai
6.09	Trần Thị Ngọc Thủy								Chị dâu
6.10	Công ty CP Chế biến XNK NSTP Đồng Nai								
6.11	Tổng Công ty Tín Nghĩa								
7	Nguyễn Thị Hong Giang								
7.01	Phan Thị Quế								Mẹ đẻ
7.02	Trần Văn Hùng								Bố chồng
7.03	Lê Thị Nhung								Mẹ chồng
7.04	Trần Văn Khôi								Chồng
7.05	Trần Thu Hương								Con gái
7.06	Trần Phương Anh								Con gái
7.07	Nguyễn Thị Thanh Hà								Chị gái

STT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passpor t No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.08	Nguyễn Minh Tuấn								Anh rể
7.09	Nguyễn Đức Thành								Em trai
7.10	Nguyễn Thị Hoàng Mi								Em dâu
8	Lê Đình Sơn								
8.01	Ngô Thùy Loan								Vợ
8.02	Lê Gia Bảo								Con trai
8.03	Lê Gia Huy								Con trai
8.04	Lê Văn Hóng								Bố đẻ
8.05	Huỳnh Thị Tím								Mẹ đẻ
8.06	Lê Văn Chương								Anh ruột
8.07	Lê Thanh Hải								Em ruột
8.08	Lê Phúc Hậu								Em ruột
8.09	Lê Thị Mỹ Yên								Em ruột
8.10	Trương Phước Tân								Em rể
8.11	Ngô Văn Hồ								Bố vợ
8.12	Tạ Thị Thương								Mẹ vợ
8.13	Nguyễn Thị Hoàn								Chị dâu
8.14	Đào Kim Phụng								Em dâu
8.15	Nguyễn Thị Hoa								Em dâu
9	Nguyễn Văn Khoa								
9.01	Hồ Thị Huyền								Vợ

STT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passpor t No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.02	Nguyễn Hồ Gia Lâm								Con trai
9.03	Trần Hoài Thu An								Con dâu
9.04	Nguyễn Hương Thủy								Con gái
5.05	Nguyễn Gia Huy								Con trai
5.06	Nguyễn Thế Kỷ								Anh trai
5.07	Vũ Thị Huệ								Chị dâu
5.08	Nguyễn Ngọc Kha								Anh trai
5.09	Nguyễn Thị Nhật								Chị dâu
5.10	Nguyễn Thị Xuân								Chị gái
5.11	Phạm Văn Thuận								Anh rể
5.12	Nguyễn Thị Dừa								Chị gái
5.13	Nguyễn Thị Bưởi								Em gái
5.14	Võ Tấn Nghĩa								Em rể
5.15	Nguyễn Văn Khóa								Em trai
5.16	Trần Thị Hạnh								Em dâu
10	Phạm Thị Thanh Thùy								
10.01	Phạm Thọ								Cha đẻ
10.02	Đỗ Thị Trinh								Mẹ đẻ
10.03	Phạm Thị Thu Dung								Chị

STT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID card No./Passpor t No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10.04	Nguyễn Hòa Bình								Anh rể
10.05	Phạm Hùng								Anh
10.06	Nguyễn Thị Phước								Chị dâu
10.07	Phạm Thị Thanh Thúy								Chị
10.08	Đinh Trọng Lễ								Anh Rể
10.09	Nguyễn Chí Linh								Anh Rể
10.10	Phạm Thị Thanh Thủy								Chị
10.11	Phạm Văn Mạnh								Em
10.12	Lê Thị Ni Na								Em dâu
10.13	Phạm Minh Tuấn								Em
10.14	Nguyễn Thị Thanh Thương								Em dâu
11	Trần Thị Mỹ Lệ								
11.01	Huỳnh Thừa Bửu								Chồng
11.02	Huỳnh Quế Phụng								Con
11.03	Trần Thị Bình								Chị
11.04	Trần Thị Ngọc Tâm								Chị
11.05	Trần Thị Tiên								Em
11.06	Trần Thiện Tân								Em
11.07	Trần Thiện Tiếp								Em

STT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passpor t No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11.08	Trần Gia Tăng								Em
11.09	Huỳnh Văn Tùng								Anh rể
11.10	Lê Hoài Ân								Anh rể
11.11	Mã Quang Tuấn								Em rể
11.12	Nguyễn Thị Diệu Hiền								Em dâu
11.13	Đặng Thị Mỹ Phượng								Em dâu
11.14	Trần Kim Tú								Em dâu
12	Mai Thị Thế								
12.01	Nguyễn Đức Thuận								Chồng
12.02	Nguyễn Trúc Mai								Con
12.03	Nguyễn Mai Thy								Con
12.04	Mai Văn Cường								Anh
12.05	Mai Văn Hương								Anh
12.06	Mai Thị Phượng								Em
12.07	Nguyễn Thị Tuyết Nga								Chị dâu
12.08	Trương Thị Ánh Tuyết								Chị dâu
12.09	Nguyễn phi Long								Anh rể

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát : Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Cao Nhơn							
2	Đặng Thị Thanh Hà							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Đỗ Thị Nga							
4	Võ Trung Thành							
8	Lê Đình Sơn							
9	Lê Kim Thảo							
10	Nguyễn Thị Hồng Giang							
11	Nguyễn Văn Khoa							
12	Phạm Thị Thanh Thuý							
13	Trần Thị Mỹ Lệ							
14	Mai Thị Thê							
15	Nguyễn Đình Cầu							

3. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Văn khoa						Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT.


Đỗ Thị Nga